

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 459/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 11 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 187/2024/HNST ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Dương Phượng L, sinh năm 1978

- Bị đơn: Ông Trần Xuân Á, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: B, chung cư I, số B L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Dương Phượng L, sinh năm 1978;

Ông Trần Xuân Á, sinh năm 1977;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Phượng L và ông Trần Xuân Á thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Á theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyền số 01/2008 ngày 19/01/2008 do Ủy ban nhân dân, Phường A, Thành phố V, tỉnh

Bà Rịa - Vũng Tàu cấp cho bà **L** và ông **Â** chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Giao con chung tên **Trần Dương Minh T**, sinh ngày 20/6/2013 cho bà **L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tam hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông **Trần Xuân Á** do bà **L** chưa yêu cầu.

Khi lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông **Â** được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, **Hội L1**), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

2.4. Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

3. Về án phí: Bà **Dương Phượng L** chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà **L** đã nộp theo Biên lai thu số 0007708 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. **H** lại cho bà **L** số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Oanh).

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm